TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024-2025
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2024

LỚP: DB2429A9

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2400023	LƯU MINH	ANH	X	10/05/2006	9,5	8,0	8,5	8,5	
2	T2400059	VÕ NGUYỄN	BẰNG		21/01/2006	9,0	7,0	6,0	7,5	
3	T2400461	CHAU LY SOM	MÁTH		05/05/2006	9,5	7,0	7,5	8,5	
4	T2400485	PHẠM THỊ	MỴ	X	31/05/2006	10,0	7,0	6,5	6,0	
5	T2400488	LÊ	NAM		17/11/2006	10,0	6,5	6,5	9,5	
6	T2400520	HUỲNH THANH	NGHI	X	11/08/2006	9,5	8,5	6,5	9,0	
7	T2400583	TỪ THỊ PHƯƠNG	NHÂN	X	06/02/2006	10,0	8,5	7,0	7,0	
8	T2400635	TRẦN THỊ	NHƯ	X	02/09/2006	8,5	9,0	4,0	4,0	
9	T2400756	DƯƠNG PHÚ	TÌNH		11/11/2006	8,5	7,0	7,5	6,5	
10	T2400897	THÁI VƠ MINH	THƯ	X	28/09/2006	9,0	8,0	6,5	5,5	
11	T2400915	HỒ THÙY	TRANG	X	02/12/2006	9,5	8,0	6,5	6,0	
12	T2400923	LÊ NGỌC KHÁNH	TRÂM	X	08/12/2006	10,0	7,5	3,0	8,0	
13	T2400930	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRÂM	X	05/12/2006	9,5	7,5	5,0	9,0	
14	T2400936	LÊ BẢO	TRÂN	X	02/08/2006	9,5	8,0	5,0	9,0	
15	T2400965	VÕ KHÁNH	TRÌNH		15/01/2006	9,5	7,0	3,5	6,5	
16	T2400979	NGUYỄN MINH	TRƯỜNG		25/06/2006	9,5	7,5	3,5	9,0	
17	T2400981	TRẦN QUỐC	TRƯỜNG		16/05/2004	8,5	6,5	3,5	9,0	
18	T2400996	NGUYỄN PHAN THẢO	VI	X	12/07/2006	10,0	7,5	7,0	9,0	
19	T2401000	HUỲNH CHÍ	VĨ		02/10/2006	8,0	6,5	8,0	9,5	
20	T2401004	NGUYỄN QUỐC	VIỆT		01/10/2006	5,5	4,5	5,5	4,5	
21	T2401005	ĐỖ TRẦN QUANG	VINH		08/02/2006	9,0	6,5	4,5	8,5	
22	T2401028	NGUYỄN NGỌC THÚY	VY	X	01/06/2006	9,5	10,0	6,5	8,0	
23	T2401033	NGUYỄN THÚY	VY	X	01/09/2006	8,5	6,5	5,0	4,5	
24	T2401038	PHAN THANH	XUÂN	X	18/04/2006	9,5	9,0	5,0	7,0	
25	T2401043	TRẦN THỊ BẢO	XUYÊN	X	24/12/2006	9,5	8,5	5,0	7,0	
26	T2401047	ĐINH THỊ NHƯ	Ý	X	29/09/2006	8,5	7,0	5,5	6,5	
27	T2401057	TRẦN NGỌC NHƯ	Ý	X	08/03/2006	9,5	9,5	7,0	8,0	
28	T2401067	NGUYỄN NGỌC	YẾN	X	02/10/2006	9,0	7,5	6,0	6,0	
29	T2401070	LÊ THỊ TRÚC	MY	X	11/07/2006	8,0	7,5	3,5	6,0	
30	T2401071	NGUYỄN THỊ MỸ	QUYÊN	X	18/09/2006	7,5	8,0	6,0	7,0	
31	T2401077	NGUYỄN TRỌNG	BẰNG		06/05/2005	7,5	5,5	5,5	5,0	
32	T2401079	HUỲNH TẤN	BỬU		25/03/2006	8,5	8,0	5,5	9,5	
33	T2401080	HUỲNH THỊ ANH	THƯ	X	21/01/2006	8,5	8,5	5,0	9,0	
34	T2401084	NGUYỄN HOÀNG HIẾU	LINH	X	25/03/2006	8,5	7,5	5,5	5,5	
35	T2401085	PHẠM NGUYỄN TRUNG	THÀNH		03/01/2006	9,5	4,0	4,5	3,5	
36	T2401087	TRẦN THỊ	NGỌC	X	11/06/2006	8,5	8,0	5,5	7,5	
37	T2401088	CHAU SÓC	NAM		19/04/2006	8,5	6,5	6,5	8,0	
38	T2401089	NGUYỄN TẤN	LỘC		13/04/2006	8,0	6,5	4,5	4,5	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí